

CÔNG TY CỔ PHẦN SILE GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SILE GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SILE GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SILE GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110627442

3. Ngày thành lập: 20/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ 738 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984583996

Fax:

Email: silecompanyjsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo kỹ năng khởi nghiệp; - Đào tạo kỹ năng quản lý doanh nghiệp; - Đào tạo phát triển cung ứng nguồn nhân lực; - Dịch vụ đào tạo marketing, truyền thông cho doanh nghiệp. - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh - Dạy máy tính; (Loại trừ dạy về tôn giáo, hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559

5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; - Dịch vụ tư vấn du học (theo Điều 106 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/04/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục).	8560
6.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
7.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội (Theo Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng) - Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng, website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử: sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến (không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tiếp, website đấu giá trực tuyến) (Theo Điều 25 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/05/2013 về Thương mại điện tử).	6312
8.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (loại trừ hoạt động tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Quảng cáo	7310(Chính)
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại; - Tư vấn về công nghệ khác.	7490

14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
16.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
17.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
18.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MẠNH CẨM	21 D9a Riviera Cove, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0240920036 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THỊ NINH	P620 D8 Tổ 7, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0241840003 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	PHẠM THU THỦY	CH0716 R5 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50,000	0221910068 92
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THỊ NINH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/07/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024184000354

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P620 D8 Tổ 7, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P620 D8 Tổ 7, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội